TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Trần Bá B, sinh năm 1932.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 32/313 Đ, phường C, quận N, thành phố H.

* Bị đơn: Trần Thị L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Xuân C - Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện L.

Địa chỉ: Thị trấn T, huyện L, tỉnh B.

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1957.

Địa chỉ: thôn A, xã A, huyện L, tỉnh B.

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh B.

- Chị Dương Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B.

- Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1963.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1994.

Cùng Địa chỉ: số nhà 09, tổ 5, khu 1, Phường Q, thành phố C, tỉnh Q.

(Bà N, bà P, ông V, anh T, chị V cùng thống nhất ủy quyền cho bà Trần Thị C làm đại diện)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Bá B được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt ½ diện tích của thửa đất số 176, tờ bản đồ số 28, diện tích 232m^2 tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B. Theo hiện trạng mà ông B đang sử dụng có tứ cận tiếp giáp như sau: Cạnh phía Đông giáp đường đi của Xóm có chiều dài 7,06m; cạnh phía Tây giáp nhà ông Đ có dài 6,885m; cạnh phía Nam giáp nhà ông V có chiều dài 16,55m; cạnh phía Bắc giáp phần đất của chị L có chiều dài 18,83m.

2.2. Chị Trần Thị L được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt ½ diện tích còn lại của thửa đất số 176, tờ bản đồ số 28, diện tích 232m^2 tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B. Theo hiện trạng đang sử dụng có tứ cận tiếp giáp như sau: Cạnh phía Đông giáp đường đi của Xóm có chiều dài 7,06m; cạnh phía Tây giáp nhà ông Đ có dài 6,885m; cạnh phía Nam giáp nhà ông B có chiều dài 16,55m; cạnh phía Bắc giáp nhà ông N có chiều dài 18,83m.

Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền đăng ký đất đai huyện Lương Tài để làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.3. Do ông Trần Bá B rút yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 194243 của UBND huyện L cấp cho hộ bà Trần Thị L đối với thửa đất số 176, tờ bản đồ số 28, diện tích 232m^2 tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Án phí và lệ phí: Ông Trần Bá B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (do được miễn), hoàn trả ông B 3.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 04368 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B; Ông Trần Bá B phải chịu 3.000.000đ tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản. (Xác nhận ông B đã nộp đủ 3.000.000đ).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình